

Số ~~2882~~ QĐ-SGDHN

Hà Nội, ngày ~~22~~ 26 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy trình giao dịch thỏa thuận Hợp đồng tương lai tại Sở
Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2882/QĐ-BTC ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-BTC ngày 01/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao phụ trách Ban điều hành Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19/1/2016 của Bộ Tài chính và Thông tư số 23/2017/TT-BTC ngày 16/3/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19/1/2016 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Quy chế thành viên thị trường phái sinh tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 188/QĐ-SGDHN ngày 24/3/2017 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Quy chế niêm yết và giao dịch hợp đồng tương lai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 189/QĐ-SGDHN ngày 24/3/2017 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc phòng Thị trường chứng khoán phái sinh,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình giao dịch thỏa thuận Hợp đồng tương lai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/5/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Phòng Thị trường chứng khoán phái sinh, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, các thành viên và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTCKPS.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Anh Phong

QUY TRÌNH GIAO DỊCH THỎA THUẬN HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 293/QĐ-SGDHN ngày 26 tháng 4 năm 2017
của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)*

I. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH

Quy trình Giao dịch thỏa thuận Hợp đồng tương lai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (SGDCK) ban hành nhằm hướng dẫn thành viên và ĐDGD của thành viên về nội dung, thứ tự thực hiện giao dịch thỏa thuận Hợp đồng tương lai tại Sở GDCK Hà Nội.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Đối tượng áp dụng là các thành viên, ĐDGD của thành viên thị trường phái sinh tại SGDCK.

III. QUY TRÌNH GIAO DỊCH THỎA THUẬN

1. Nguyên tắc thực hiện giao dịch thỏa thuận

Giao dịch thỏa thuận chỉ được phép nhập vào hệ thống giao dịch sau khi các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thỏa thuận với nhau.

Sau khi các bên tham gia đã thỏa thuận được các điều kiện giao dịch, thành viên hoặc đại diện giao dịch của thành viên thực hiện các thao tác để nhập và xác nhận các điều kiện đã thỏa thuận vào hệ thống giao dịch của SGDCK.

Các giao dịch thỏa thuận đã được xác lập trên hệ thống giao dịch (có sự tham gia xác nhận của hai bên giao dịch) không được phép sửa hoặc hủy bỏ.

Các giao dịch thỏa thuận chưa được xác lập trên hệ thống giao dịch (chưa có sự tham gia xác nhận của hai bên giao dịch) được phép hủy bỏ hoặc sửa bằng cách hủy và nhập lại lệnh mới.

Giao dịch thỏa thuận có thể thực hiện qua một trong hai kênh giao dịch độc lập: hệ thống giao dịch trực tuyến của thành viên hoặc hệ thống nhập lệnh của SGDCK (hệ thống giao dịch từ xa).

2. Quy trình giao dịch thỏa thuận

2.1 Nhập lệnh mua/lệnh bán của giao dịch thỏa thuận



Trong thời gian giao dịch, thành viên hoặc ĐDGD của thành viên nhập lệnh mua/lệnh bán giao dịch thỏa thuận (nếu có) vào hệ thống giao dịch. Lệnh giao dịch thỏa thuận phải được gửi đến cho đối tác đã xác định theo yêu cầu của khách hàng.

Nội dung giao dịch thỏa thuận bao gồm:

- a) Số hiệu lệnh;
- b) Mã giao dịch của hợp đồng;
- c) Mã thành viên giao dịch bên mua hoặc thông tin kết nối của thành viên giao dịch bên mua
- d) Mã thành viên giao dịch bên bán hoặc thông tin kết nối của thành viên giao dịch bên bán
- đ) Giá giao dịch;
- e) Khối lượng;
- g) Tài khoản nhà đầu tư mua;
- h) Tài khoản nhà đầu tư bán;
- i) Các nội dung khác theo quy định của SGDCK.

2.2 Xác nhận, từ chối giao dịch thỏa thuận

Thành viên hoặc ĐDGD của thành viên kiểm tra các thông tin về lệnh mua/lệnh bán giao dịch thỏa thuận do mình gửi đi và của các đối tác gửi đến trong Sổ lệnh đặt giao dịch thỏa thuận.

Sau khi kiểm tra tính chính xác thông tin của lệnh, Thành viên hoặc ĐDGD của thành viên tiến hành xác nhận lệnh giao dịch thỏa thuận.

Trường hợp phát hiện ra sai sót, Thành viên hoặc ĐDGD của thành viên bên đối ứng có thể từ chối lệnh giao dịch thỏa thuận do đối tác nhập, hoặc yêu cầu thành viên hoặc ĐDGD của thành viên đã gửi lệnh thực hiện hủy lệnh đã nhập và nhập lại lệnh mới.

Trường hợp Thành viên hoặc ĐDGD của thành viên xác nhận, từ chối nhiều lần trên cùng một lệnh giao dịch thỏa thuận thì chỉ có lần xác nhận hoặc từ chối đầu tiên có hiệu lực. Các lần xác nhận hoặc từ chối sau sẽ không có hiệu lực.

2.3 Sửa hủy lệnh giao dịch thỏa thuận chưa thực hiện

Trong thời gian giao dịch, trường hợp ĐDGD nhập sai lệnh giao dịch thỏa thuận của người đầu tư, ĐDGD được phép sửa bằng cách hủy và nhập lệnh giao dịch thỏa thuận mới.

Giao dịch thỏa thuận được nhập qua kênh giao dịch nào thì chỉ thực hiện việc hủy hoặc sửa (khi lệnh chưa được bên đối tác xác nhận) trên kênh giao dịch đó;

2.4 Kiểm tra, thông báo kết quả giao dịch thỏa thuận

Sau khi hoàn tất việc thực hiện giao dịch thỏa thuận, thành viên hoặc ĐDGD của thành viên kiểm tra các thông tin về kết quả thực hiện giao dịch thỏa thuận và thông báo cho Nhà đầu tư

KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Anh Phong

